

Phẩm 11: VIỆC LÀM CỦA BỒ-TÁT

Khi ấy, Đức Phật thuyết pháp trong vườn Nai Thị thì vườn này bỗng nhiên rộng ra, đẹp lên. Toàn thể chúng hội đều thấy sắc vàng ròng.

Hiền giả A-nan thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao có hiện tượng tốt đẹp ấy? Là vườn này bỗng nhiên rộng ra và đẹp lên, toàn thể chúng hội đều thấy sắc vàng ròng?

Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Ấy là do Trưởng giả Duy-ma-cật và Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi cùng đại chúng muốn đến đây, nên trước hết hiện ra điềm lành như vậy.

Bấy giờ, Trưởng giả Duy-ma-cật thưa với Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi:

–Con muốn đi đến yết kiến Như Lai. Các Bồ-tát này có thể cùng đến yết kiến Phật, đảnh lễ, hầu hạ, cúng dường.

Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tốt lắm! Hãy đi đi. Nên biết, bây giờ là đúng lúc.

Trưởng giả Duy-ma-cật liền nhập định, vận dụng thần túc làm cho toàn thể đại chúng trong pháp hội cùng với các tòa Sư tử đều đứng trong lòng bàn tay phải của trưởng giả, cùng đi đến chỗ Phật. Đến nơi, các vị Bồ-tát đều rời tòa, bước xuống, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật rồi lui ra đứng qua một phía. Các vị Thanh văn, Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương cũng cúi đầu lay sát chân Phật rồi đứng về một phía.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thăm hỏi các Bồ-tát rồi bảo ngồi lại chỗ của mình. Tất cả đều vâng lời.

Chúng hội ngồi yên xong, Đức Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Ông đã thấy việc làm của Bồ-tát Đại sĩ chưa?

Hiền giả Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

Phật nói:

–Dùng những tướng nào để biết được sự di chuyển đó?

Hiền giả Xá-lợi-phất thưa:

–Sự di chuyển đó không thể nghĩ biết, ý không nghĩ tới, trí không lường nổi. Con thấy thật là không thể nghĩ bàn.

Hiền giả A-nan thưa Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Hương thơm con nghe hôm nay, trước đây chưa từng có. Đây là hương thơm gì?

Phật nói:

–Đó là hương thơm xuất ra từ những lỗ chân lông nơi thân của các vị Bồ-tát.

Hiền giả Xá-lợi-phất nói với Hiền giả A-nan:

–Tất cả lỗ chân lông của chúng ta cũng được hương thơm này.

Hiền giả A-nan nói:

–Hương thơm ấy từ đâu ra?

Đáp:

–Hương thơm này là từ cơm do Trưởng giả Duy-ma-cật xin của Phật Hương Tích, nên tất cả lỗ chân lông của mọi người nơi phòng ăn đều thơm như vậy.

Hiền giả A-nan hỏi:

–Hương thơm này tồn tại bao lâu?

Trưởng giả Duy-ma-cật thưa:

–Tồn tại đến khi cơm này tiêu hết.

Hỏi:

–Cơm này bao lâu mới tiêu?

Đáp:

–Cơm này tồn tại đến bảy ngày đêm mới tiêu, nhưng tùy theo lời nói, nếu đệ tử ăn cơm này mà không đắc đạo thì không tiêu. Nếu ăn cơm này mà dừng nửa chừng thì không tiêu. Người mới hành đại đạo, ăn cơm này mà không chứng đắc pháp nhãn cũng không tiêu. Nếu chứng đắc pháp nhãn, ăn cơm này đạt đến Nhất sinh bổ xứ thì mới tiêu.

Này Hiền giả A-nan! Giống như thuốc A-hôn-đà, mùi thơm của nó cũng lan khắp một nhà, tạo ra hương thơm ngọt ngào, làm cho tiêu tan các hơi của thuốc độc. Cơm này cũng vậy, chưa nở ra hạt liền tiêu, cho đến các độc hại, tất cả trừ hết, hương thơm của cơm này mới tiêu.

Hiền giả A-nan thưa:

–Cõi Phật đó vì Phật sự mà làm ra cơm như vậy hay sao?

Phật nói:

–Đúng như vậy! Đúng như vậy! Này Hiền giả A-nan! Có cõi Phật lấy ánh sáng để làm Phật sự. Có cõi Phật lấy Bồ-tát để làm Phật sự. Có cõi Phật lấy sắc tướng, danh hiệu của Như Lai để làm Phật sự. Có cõi Phật lấy y phục, thức ăn, vườn hoa, lầu đài để làm Phật sự. Có cõi Phật lấy chỗ thị hiện thần thông biến hóa để làm Phật sự. Có cõi Phật lấy sự rộng rãi mênh mông để làm Phật sự, khiến cho Đại sĩ được nhập vào giáo pháp. Có thế giới lấy hình ảnh chiêm bao, ảo thuật, tiếng vang, trăng dưới nước, dạn nắng, lời lẽ ví dụ để làm Phật sự. Có thế giới lấy sự trong sạch, không thân, không chứng đạt, không nói năng, không thủ đắc mà vì mọi người làm Phật sự.

Như vậy, này Hiền giả A-nan! Không chỉ riêng có nghĩa này và việc làm này, cũng không vì người làm việc Phật. Do bốn loại ma, với tám mươi bốn thứ phiền não mà trăm ngàn loại người bị khốn đốn, cho nên chừa Phật vì chúng mà làm Phật sự.

Này Hiền giả A-nan! Đó gọi là pháp Phật. Tùy theo chỗ thực hành mà nhập được pháp môn. Bồ-tát nhập được pháp môn này, nếu đạt được tất cả cõi Phật rộng lớn, đẹp đẽ thì cũng không lấy đó làm vui mừng. Được cõi Phật không đẹp cũng không vì thế lánh xa, mà càng gần gũi và càng thêm cung kính Như Lai. Nhiệm mầu thay! Tất cả pháp của Phật lấy bình đẳng độ người, nhưng cõi Phật có khác nhau. Ví như có cõi Phật, đất có giới hạn mà đường đi vô hạn, sự che chở cũng không giới hạn.

Như vậy, này Hiền giả A-nan! Thân của các Như Lai với nhiều hình sắc, nhưng trí tuệ thì không hạn lượng.

Này Hiền giả A-nan! Sắc thân, uy đức, tướng hảo, dòng họ lớn, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, lực vô úy và pháp Phật, Từ, Bi, Hỷ, Xả, tuổi thọ, thuyết pháp độ người, cho nên gọi là Đẳng Chánh Giác, là Như Lai, là Phật. Ba đức hiệu này nghĩa rất rộng. Ta dù sống lâu cả một kiếp cũng chưa nói ra được hết nghĩa nơi tam thiên đại thiên để biết tâm ý của chúng sinh. Bạc trí tuệ, đa văn, được Tổng trì về niêm, vì tất cả mọi người giảng nói về nghĩa của ba đức hiệu này cùng kiếp cũng chưa hết, vì đây là đức hiệu của Đẳng Chánh Giác, là Như Lai, là Phật. Cho nên, này Hiền giả A-nan! Phật đạo vô lượng, trí tuệ biện tài của Như Lai là không thể nghĩ bàn.

Hiền giả A-nan bạch Phật:

–Từ nay về sau con không dám tự cho mình là thượng trí, đa văn nữa.

Phật nói:

–Này A-nan! Ông đừng có nhàm chán như vậy. Vì sao? Vì trong hàng đệ tử, thầy là đa văn hơn hết, nhưng so sánh với các Bồ-tát thì chưa thấy bằng. Đại dương sâu thẳm còn có thể ước lượng được, còn trí tuệ, Tổng trì về định niệm, các thứ đạt được của Bồ-tát thì không thể lường nổi.

A-nan! Các ông hãy gác lại việc quán sát những việc làm của Bồ-tát, vì đây là do Trưởng giả Duy-ma-cật nhất thời thị hiện công đức thiện. Các hàng Thanh văn, Duyên giác, tất cả biến hóa trong trăm ngàn kiếp cũng không thể hiện được.

Lúc ấy, các vị Bồ-tát ở thế giới Chúng hương đến, chấp tay thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các danh hiệu của Như Lai, chúng con ghi nhớ không quên. Đối với cõi Phật này, hoàn toàn không dấy khởi tưởng chấp. Lại như phương tiện xảo của chư Phật, Thế Tôn là không thể nghĩ bàn, vì độ người, tùy theo sự ưa thích mà thị hiện Phật độ trang nghiêm đẹp đẽ. Cúi xin Phật ban cho chúng con pháp của Phật để khi trở về quốc độ của mình, chúng con sẽ nhớ mãi Đức Như Lai.

Phật bảo các Bồ-tát:

–Có một pháp môn tên là Hết và Không hết. Các ông nên tu học.

–Hết là thế nào?

–Tức pháp môn đó là hữu vi.

–Không hết là thế nào?

–Tức pháp môn đó là vô vi.

Như Bồ-tát thì không hết hữu vi, không trụ vô vi. Lấy gì để đối với hữu vi mà không động? Nghĩa là không rời đại Từ, không bỏ đại Bi, tánh hòa vui không phóng dật. Thấy mọi người thì vui vẻ, phụng thờ Thánh chúng, bố thí thân mạng để lãnh thọ chánh pháp. Không nhàm chán trong việc gieo trồng pháp thiện, không trụ ở phần công đức. Học pháp không lười biếng, thuyết pháp không quên. Khuyên phụng thờ chư Phật. Sinh ra ở đâu cũng không sợ. Giàu có không kiêu mạn, không khinh người chưa học, không bị các cảnh làm cho cấu uế. Thủ chân, hóa sinh, hoan hỷ, được thọ ký. Dùng lực để an cho mình, dùng vui vẻ để an cho người. Thiền định để nghĩ đến học hành, sống chết vì nghĩ đến phương tiện thiện xảo. Ai tới cầu xin thì tưởng như bạn hiền. Biết tất cả thì nghĩ đến đầy đủ. Có của cải thì nghĩ đến bố thí. Giời hoen ố thì nghĩ đến nương tựa, giữ gìn. Giận dữ thì nghĩ đến nhẫn nhục. Lười biếng thì nghĩ đến siêng năng. Loạn tâm thì nghĩ đến chánh niệm. Trí ác thì nghĩ đến trí tuệ. Đối với sáu Độ thì tưởng như cha mẹ. Đối với các pháp phẩm Trợ đạo thì tưởng như bà con. Thực hành các pháp thiện không nhàm chán. Đem đẹp đẽ của các cõi làm thành cõi Phật của mình. Sống chết vô số kiếp mà ý chí vẫn dững mãi. Nghe công đức vô lượng của Phật mà chí nguyện không mệt mỏi, làm chỗ nương về cho người lao nhọc, làm phước cho người bần cùng, nhận làm người dẫn đường cho mọi người, hiểu rõ ấm, nhập, thu phục quân ma, không phải mưu cầu mà vì pháp. Trí tuệ sâu rộng, ít mong cầu, biết đủ, hiểu rõ hết thủy thế gian mà không đắm nhiễm theo thế tục, được Hiền thánh trong đời giáo hóa. Hiện các nghi thức phát khởi thần thông. Nghe nhiều, học rộng, giữ gìn trí tuệ. Biết rõ nguồn gốc căn bản, loại bỏ hoài nghi cho mọi người. Vô ngại, vô trụ, đạt đến biện tài. Giáo hóa chư Thiên theo mười điều thiện thanh tịnh. Xây dựng phạm hạnh, hành bốn Vô lượng, đạt đến âm thanh như Phật, thuyết giảng các pháp của Phật, dẫn theo đường Phật bằng hành động thiện. Dứt trừ nghiệp của thân khẩu ý vì muốn tốt đẹp hơn hết. Ưa thích an trú nơi các kinh, đem giáo lý Đại thừa giáo hóa chúng Bồ-tát. Đức hạnh không giảm, pháp thiện không

mất.

Như vậy, này các Tộc tánh tử! Do thích ứng với pháp ấy nên không hết hữu vi.

Bồ-tát không ở vô vi là thế nào? Nghĩa là cầu về không mà chẳng lấy không làm chứng đắc. Cầu về vô tướng, vô vi, vô nguyện mà không lấy vô tướng, vô vi, vô nguyện để chứng đắc. Quán sát sự vô thường mà không chán điều thiện. Quán sát sự đau khổ của thế gian để sinh thành tín. Quán sát vô ngã mà chỉ dạy cho người không mệt mỏi. Quán sát sự dứt bật của pháp tịch nhiên mà không chuyển vận. Quán sát sự thoái chuyển mà thân tâm không thuận theo. Quán sát không nơi chốn mà trụ nơi sinh tử để đoạn dứt các lậu, hoặc. Quán sát sự không làm mà làm các việc dẫn dắt người. Quán sát về vô ngã mà dùng xe đại Bi để cứu giúp. Quán sát sự vô sinh mà không theo Thanh văn, Duyên giác. Quán sát các pháp phóng dật mà không bỏ phước đức. Quán sát các pháp hư giả mà bền vững đối với chánh trí. Quán sát nói năng mà không nhàm chán trí tuệ. Quán sát không thân sơ, hợp nghĩa thì làm.

Như vậy, này các Tộc tánh tử! Đó gọi là Bồ-tát không ở vô vi.

Lại nữa, đầy đủ phước đức nên không hết hữu vi. Đầy đủ trí tuệ nên không ở vô vi.

Thực hành đại Từ nên không hết hữu vi. Có tâm đại Bi nên không ở vô vi.

Vì dẫn dắt chúng sinh nên không hết hữu vi. Vì cầu pháp Phật nên không ở vô vi.

Vì đầy đủ thân tướng Phật nên không hết hữu vi. Vì đầy đủ Nhất thiết trí nên không ở vô vi.

Vì thực hành phương tiện quyền xảo nên không hết hữu vi. Vì biểu hiện trí tuệ nên không ở vô vi.

Vì làm thanh tịnh cõi Phật nên không hết hữu vi. Vì gây dựng giác ngộ nên không ở vô vi.

Vì khuyến dụ người tinh tấn nên không hết hữu vi. Vì tạo lợi ích cho mọi người nên không ở vô vi.

Vì tính giúp làm việc thiện nên không hết hữu vi. Vì mở bày lực thiện nên không ở vô vi.

Vì đầy đủ sở nguyện nên không hết hữu vi. Vì bản nguyện nên không ở vô vi.

Vì đầy đủ tánh nên không hết hữu vi. Vì tánh tịnh nên không ở vô vi.

Vì nắm thông không tà nên không hết hữu vi. Vì biết sáu Thông của Phật nên không ở vô vi.

Vì hành sáu Độ nên không hết hữu vi. Vì không làm viên mãn thời gian nên không ở vô vi.

Vì cầu báu của Phật nên không hết hữu vi. Vì không cầu nơi không quý báu nên không ở vô vi.

Vì tập hợp các thứ thuốc nên không hết hữu vi. Vì biết bệnh chúng sinh nên không ở vô vi.

Vì sinh tử tự nhiên nên không hết hữu vi. Vì Niết-bàn tự nhiên nên không ở vô vi.

Bấy giờ, các Bồ-tát của thế giới Chúng hương nghe như vậy rất vui mừng và đều phát khởi tâm thiện, đem tất cả hoa quý đẹp ở tam thiên đại thiên thế giới chất lên đến ngang đầu gối để cúng dường Phật, cúi đầu lạy sát chân Phật, đi nhiễu quanh bên phải Phật ba vòng để thứ lớp tập hợp. Bấy giờ quốc độ Phật bỗng nhiên biến mất. Các Bồ-tát trong giây lát trở về lại nước Chúng hương và ở bên cạnh Phật Hương Tích.

M